

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 11 – 2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phan Minh Đức.

Bà: Trần Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm , tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ý N, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1984 (*Có mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp Long H, xã Tân L, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2019 và trong quá trình xét xử vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ý N trình bày như sau:***

Vào năm 2008 chị và anh Q có tổ chức đám cưới và Đ ký kết hôn vào ngày 13/12/2008 tại UBND xã Tân L, thị xã Ngã Năm. Quá trình chung sống có 01 con

chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 và Nguyễn QAnh, sinh ngày 02/11/2012 hiện đang sống chung với anh Quốc. Quá trình sống chung có tài sản chung và nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Lý do ly thân: Vợ chồng sống chung phát sinh Nền mâu thuẫn, cãi vả thường xuyên, bất đồng quan điểm sống kéo dài dẫn đến sống không hạnh phúc, anh Qkhông lo làm ăn mà lo cờ bạc nên chị yêu cầu ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bảo Q.

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 cho anh Qnuôi dưỡng, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Bảo Q trình bày như sau:** Hôn nhân, con chung, tài sản anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh. Quá trình sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 hiện đang sống chung với anh. Quá trình sống chung có tài sản chung và nợ chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi, vợ chồng ly thân từ năm 2018 cho đến nay, vợ anh bỏ nhà ra đi anh cũng không biết lý do vì sao, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì hết, trước kia vợ chồng cũng có mâu thuẫn vấn đề anh có cờ bạc nhưng anh đã bỏ từ lâu rồi.

Tại phiên tòa hôm nay vợ anh cương quyết ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh tên Phạm Thị Ý N.

Về con chung: Anh đồng ý nuôi con tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 và đồng ý N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi Đ tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận riêng, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị HĐXX chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Phạm Thị Ý N, cho chị N ly hôn với anh Quốc; Về con chung: Tiếp tục giao 01 con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 cho anh Qnuôi dưỡng, Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện 02 bên thống nhất thỏa thuận chị N cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1tháng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí yêu cầu ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con, bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ý N và anh Nguyễn Bảo Q được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, có Đ ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Long, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/12/2008, số 129/2008. Thấy rằng, hôn nhân của chị N và anh Q là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy Nền, quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh Nền mâu thuẫn, theo chị N trình bày vợ chồng sống chung phát sinh Nền mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên, bất đồng quan điểm sống kéo dài dẫn đến sống không hạnh phúc, anh Q không lo làm ăn mà lo cờ bạc, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Quốc. Còn anh Q thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, vợ anh bỏ nhà ra đi anh cũng không biết lý do vì sao, trước kia vợ chồng cũng có mâu thuẫn vấn đề anh có cờ bạc nhưng anh đã bỏ từ lâu rồi, tại phiên Tòa anh cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên chị N và anh Q hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Mặt khác Tòa án tiến hành xác minh Phó trưởng ban nhân dân ấp Long Hòa, xã Tân Long là ông Đặng Văn Toàn thì ông Toàn cũng xác nhận rằng vợ chồng chị N và anh Q đã có mâu thuẫn từ việc anh Q không lo làm ăn mà lo cờ bạc. Lẽ ra, trong quá trình chung sống thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, để cùng nhau xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc; nhưng ngược lại chị N và anh Q đã không làm được điều đó; từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày ông bà không có sự thông cảm

cho nhau, nên đã làm cho gia đình xảy ra. Nếu mâu thuẫn không thể giải quyết được, đời sống chung không còn hòa hợp với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh Q là hoàn toàn có cơ sở, mặc khác tại phiên tòa anh Q cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị N và anh Q.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có được 01 đứa con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009, hiện nay con đang sống chung với anh Q, anh Q yêu cầu được nuôi con và đồng ý chị N phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng. Còn chị N thì cũng đồng ý giao con cho anh Q nuôi dưỡng, đồng thời chị N cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 tháng. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của anh Q là yêu cầu hoàn toàn chính đáng, được luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận và bảo vệ. Mặt khác, chị N cũng đồng ý giao con cho anh Q nuôi và cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống chung với anh Q, ngoài ra từ lúc ly thân cho đến nay cháu Đ sống chung với anh Q, nghĩ không nên thay đổi nơi sinh sống của cháu Đ nhằm ổn định tâm lý để cháu được phát triển bình thường. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Đ cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị N không ai có quyền ngăn cản.

Còn đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng thì căn cứ vào khoản 2 Điều 82, Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định người không trực tiếp nuôi con thì có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; mức cấp dưỡng: Chị N đồng ý cấp dưỡng cho cháu Đ 1.000.000 đồng/1 tháng, anh Q cũng thống nhất mức cấp dưỡng này nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này. Về phương thức cấp dưỡng do các bên không thỏa thuận được nên phương thức cấp dưỡng được ấn định là hàng tháng một lần, được tính kể từ ngày tuyên án 15/11/2019 đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Ngã Năm hoặc tại nhà anh Nguyễn Bảo Q, địa chỉ: Ấp Long Hòa, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Anh Q và chị N không yêu cầu xem xét, giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Ý N và anh Nguyễn Bảo Q cùng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, chị Phạm Thị Ý N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 và Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2, 3 Điều 81, khoản 2, 3 Điều 82, Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị Ý N với anh Nguyễn Bảo Q. Cho chị N được ly hôn với anh Quốc.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 25/6/2009 cho anh Nguyễn Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Phạm Thị Ý N không ai có quyền ngăn cản.

Buộc chị Phạm Thị Ý N có nghĩa vụ cấp dưỡng để anh Nguyễn Bảo Q nuôi con đến tuổi trưởng thành tròn 18 tuổi, với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng một lần, được tính kể từ ngày tuyên án 15/11/2019. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm hoặc tại nhà anh Nguyễn Bảo Q, địa chỉ: Ấp Long Hòa, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Chị N và anh Q không yêu cầu xem xét, giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ý N phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình và phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007215 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm; như vậy, chị N còn phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Anh Nguyễn Bảo Q phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Long, TX Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh